**MỘT SỐ Ý KIẾN VỀ SỬA ĐỔI LUẬT DOANH NGHIỆP**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**I.** **Quy định về Hộ kinh doanh (chương VIIa)**

**1) Các ý kiến khác nhau**

Về vấn đề này có 03 nhóm ý kiến như sau:

- Nhóm ý kiến thứ nhất: đồng tình với bổ sung quy định về hộ kinh doanh trong dự thảo Luật.

- Nhóm ý kiến thứ hai: đề nghị cân nhắc việc bổ sung quy định về hộ kinh doanh trong dự thảo Luật vì đây là Luật Doanh nghiệp; do đó, cần ban hành một nghị định hoặc Luật riêng về hộ kinh doanh.

- Nhóm ý kiến thứ ba: đề nghị nếu bổ sung quy định về hộ kinh doanh vào dự thảo luật thì phải xem xét lại tên gọi của luật.

**2. Nguyên tắc, mục tiêu sửa đổi Luật doanh nghiệp về nội dung này.**

Hộ kinh doanh không phải là nội dung mới hoàn toàn của Luật Doanh nghiệp. Khoản 2 Điều 212 Luật 2014 đã quy định về hộ kinh doanh và giao Chính phủ quy định chi tiết về đăng ký và hoạt động đối với hộ kinh doanh có quy mô nhỏ. Dựa trên điều khoản này, Chính phủ đã ban hành Nghị định 78/2015/NĐ-CP về đăng ký doanh nghiệp, trong đó có 1 chương quy định về đăng ký hộ kinh doanh.

Xét về bản chất, hộ kinh doanh là một loại hình kinh doanh, nên quyền và nghĩa vụ của hộ cần phải được điều chỉnh bởi Luật, chứ không thể quy định bằng Nghị định. Tôi cho rằng, về lâu dài thì cũng có thể xem xét để xây dựng một luật riêng về hộ kinh doanh; nhưng trước mắt nên được điều chỉnh trong Luật doanh nghiệp.

Quy định tại Chương VIIa về hộ kinh doanh trong dự thảo Luật được soạn thảo trên nguyên tắc: “luật hóa”, hoàn thiện các quy định đã có về hộ kinh doanh đang được quy định tại Điều 212 Luật doanh nghiệp và Nghị định 78/2015/NĐ-CP. Do đó, bổ sung thêm quy định về hộ kinh doanh không cần thiết phải thay đổi tên Luật Doanh nghiệp.

Nội dung quy định về hộ kinh doanh trong dự thảo Luật đã được tham vấn nhiều lần và đánh giá tác động kỹ lưỡng. Việc bổ sung quy định về hộ không phát sinh tác động tiêu cực đến hoạt động của hộ kinh doanh hiện nay và không làm phát sinh thủ tục hành chính. Các hộ kinh doanh đang hoạt động không phải đăng ký lại hoặc không phải đổi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động đã được cấp. Ngược lại, các quy định về Hộ kinh doanh trong dự thảo Luật sẽ bảo vệ tốt hơn quyền và lợi ích của chính hộ kinh doanh và bên có liên quan; thúc đẩy hộ kinh doanh phát huy hết tiềm năng và đóng góp tích cực hơn vào nền kinh tế; đồng thời, góp phần tạo môi trường kinh doanh minh bạch và bình đẳng hơn cho hộ kinh doanh và doanh nghiệp.

**II. Quy định về tổ chức quản trị đối với doanh nghiệp có sở hữu nhà nước.**

**1) Các ý kiến khác nhau**

Về vấn đề này, có mấy nhóm ý kiến như sau:

- Nhóm ý kiến thứ 1: đồng tình với những sửa đổi trong dự thảo Luật; một số ý kiến thì lưu ý thêm cần phải thận trọng với tác động đến quá trình cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước.

- Nhóm ý kiến thứ 2: cho rằng việc lựa chọn tiêu chí “sở hữu trên 50% phần vốn góp hoặc cổ phần có quyền biểu quyết” là không hợp lý; đề nghị nâng tiêu chí này lên mức “sở hữu trên 75% phần vốn góp hoặc cổ phần có quyền biểu quyết”; một số ý kiến, đề nghị coi doanh nghiệp nhà nước là doanh nghiệp mà nhà nước sở hữu 100% phần vốn góp; còn doanh nghiệp khác thì coi là doanh nghiệp có vốn nhà nước.

**2. Nguyên tắc, mục tiêu sửa đổi Luật doanh nghiệp**

Trong quá trình soạn thảo Luật, nhiều phương án khác nhau để xác định rõ tiêu chí doanh nghiệp có “cổ phần, phần vốn góp chi phối” của nhà nước đã được Ban soạn thảo phân tích, đánh giá tác động, so sánh và tham vấn, bao gồm:

- Phương án 1: lấy tiêu chí là sở hữu trên 35% phần vốn góp hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

- Phương án 2: lấy tiêu chí là sở hữu trên 50% phần vốn góp hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

- Phương án 3: lấy tiêu chí là sở hữu trên 65% phần vốn góp hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

So sánh lợi ích và tác động của 3 phương án nêu trên thì phương án 2 với tiêu chí là “sở hữu trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết” được đánh giá là hợp lý nhất vì những lý do sau đây:

- Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, tỷ lệ sở hữu trên 50% phần vốn góp hoặc cổ phần có quyền biểu quyết sẽ đảm bảo Nhà nước chủ động trong việc ban hành đa số quyết định thông thường của doanh nghiệp. Đồng thời, tỷ lệ sở hữu này cũng vẫn đảm bảo quyền ‘chi phối’ việc ra quyết định quan trọng khác. Nói cách khác, thông qua quyết định quan trọng của doanh nghiệp sẽ đòi hỏi phải có sự đồng ý của cổ đông là nhà nước.

- Ngoài ra, phương án được lựa chọn có một điểm tích cực hơn hẳn so với các phương án khác là tính tương thích với hệ thống quy định pháp luật hiện hành; bởi vì các quy định về giám sát, quản lý doanh nghiệp có phần vốn Nhà nước đã và đang phân loại, tiếp cận đối với doanh nghiệp có phần vốn nhà nước theo tiêu chí tương tự: dưới 50%, trên 50% và 100%. Đồng thời, tỷ lệ 50% phù hợp với cách phân loại doanh nghiệp nhà nước theo hiệp định thương mại, đầu tư mà nước ta đã tham gia, ví dụ như Hiệp định CPTPP, EVFTA.

Về đánh giá tác động của việc sửa đổi quy định về tổ chức quản trị đối với doanh nghiệp có sở hữu nhà nước trong dự thảo Luật. Cơ quan soạn thảo đã rà soát toàn diện, đánh giá tác động do sửa đổi quy định về doanh nghiệp nhà nước trong dự thảo Luật, đã tổ chức nhiều buổi tham vấn riêng về nội dung này. Dự thảo Luật dự kiến sửa đổi quy định về khái niệm ‘doanh nghiệp nhà nước’ trong 2 Luật có liên quan là Luật Ngân sách nhà nước và luật Thủy lợi nhằm đảm bảo tính đồng bộ của hệ thống pháp luật.

**III. Về quản lý con dấu của doanh nghiệp**

**1. Các ý kiến khác nhau**

Về vấn đề này, có 02 nhóm ý kiến góp ý khác nhau:

- Nhóm ý kiến thứ nhất: Nhiều ý kiến đồng tình với quy định con dấu trong dự thảo Luật, cần trao quyền cho doanh nghiệp tự quyết định xem có hay không việc sử dụng con dấu; bãi bỏ thủ tục thông báo mẫu dấu là giảm chi phí cho doanh nghiệp, cần sử dụng chữ ký điện tử thay cho con dấu.

- Nhóm ý kiến thứ hai: Đề nghị duy trì quy định con dấu như quy định hiện hành để phù hợp với đặc điểm tình hình của nước ta; không nên bỏ dấu vì đây là phương tiện để giao dịch, đề nghị cân nhắc để tránh phát sinh bất tiện và ràng buộc pháp lý cho doanh nghiệp.

**2. Nguyên tắc, mục tiêu sửa đổi Luật doanh nghiệp**

Một thay đổi cơ bản của Luật Doanh nghiệp 2014 so với Luật Doanh nghiệp năm 2005 là quy định về quản lý và sử dụng dấu của doanh nghiệp. Theo đó, cơ chế cơ quan cấp dấu cho doanh nghiệp đã được chuyển sang cơ chế doanh nghiệp tự làm dấu và tự quản lý việc sử dụng dấu của mình. Doanh nghiệp có quyền tự quyết định số lượng con dấu, hình thức mẫu dấu, phương thức quản lý và sử dụng dấu; tự quyết định sử dụng dấu trong giao dịch dân sự. Thực tế, thay đổi trên đã được cộng đồng doanh nghiệp đánh giá tích cực do xóa bỏ được nhiều bất cập trước đây trong quản lý con dấu của doanh nghiệp, như: tranh chấp nội bộ trong doanh nghiệp bị kéo dài và không thể giải quyết dứt điểm do con dấu bị chiếm giữ bởi một bên; giảm thiểu việc “lạm dụng” dấu dẫn đến giao dịch kinh doanh kém an toàn, thiếu tính khả thi do các bên bỏ qua việc nghiên cứu, tìm hiểu năng lực đối tác khi ký hợp đồng, mà chỉ đơn thuần dựa vào việc đóng dấu…

Đối với sửa đổi quy định về dấu doanh nghiệp (Điều 44) trong dự thảo Luật, tôi xin làm rõ như sau:

- Dự thảo Luật chỉ bãi bỏ quy định về thủ tục thông báo mẫu dấu cho cơ quan đăng ký kinh doanh. Sửa đổi này không phải là bãi bỏ hoàn toàn việc sử dụng dấu của doanh nghiệp mà chỉ tiếp tục khẳng định quyền tự quyết của doanh nghiệp trong việc có hoặc không có con dấu, quyết định sử dụng con dấu hoặc phương tiện điện tử khác thay thế (ví dụ như chữ ký điện tử), phù hợp với tính chất kinh doanh và mong muốn của nhà đầu tư, doanh nghiệp.

- Việc bãi bỏ thủ tục thông báo mẫu dấu không chỉ có ý nghĩa trong việc cắt giảm chi phí không cần thiết mà còn giúp doanh nghiệp ý thức rõ ràng hơn trong việc sử dụng con dấu, gia tăng độ an toàn trong giao dịch kinh doanh, hội nhập tốt hơn vào thị trường quốc tế.

**IV.** **Về phát hành riêng lẻ trái phiếu của các công ty không phải là đại chúng (Điều 127)**

**1. Ý kiến khác nhau**

Về vấn đề này có 02 nhóm ý kiến như sau:

- Nhóm ý kiến thứ nhất: đồng tình với nội dung dự thảo Luật; cần luật hóa tối đa các quy định về phát hành riêng lẻ trái phiếu và giao chính phủ quy định chi tiết.

- Nhóm ý kiến thứ 2: đề nghị phân tách rõ ràng giữa luật chứng khoán và luật doanh nghiệp về nội dung này. Luật doanh nghiệp chỉ quy định về quyền phát hành trái phiếu; còn Luật chứng khoán quy định chi tiết về điều kiện, trình tự, thủ tục phát hành trái phiếu.

**2. Nguyên tắc, mục tiêu sửa đổi Luật doanh nghiệp**

**- Về đối tượng doanh nghiệp được quyền phát hành trái phiếu:** dự thảo Luật được sửa đổi nhằm quy định rõ cả công ty cổ phần và công ty trách nhiệm hữu hạn sẽ có quyền phát hành riêng lẻ trái phiếu.

**- Về phương thức phát hành trái phiếu:** Luật doanh nghiệp sẽ quy định về phát hành riêng lẻ trái phiếu của các đối tượng là công ty trách nhiệm hữu hạn và công ty cổ phần không phải đại chúng. Luật Chứng khoán sẽ quy định về phát hành ra công chúng đối với trái phiếu của công ty đại chúng và công ty niêm yết.

**- Về nội dung các quy định phát hành trái phiếu:** Dự thảo Luật đã bổ sung quy định chi tiết hơn về điều kiện, trình tự phát hành riêng lẻ trái phiếu của công ty không phải là đại chúng (Điều 127); đồng thời đã giao cho Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết về phát hành riêng lẻ trái phiếu.

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_­